

TRƯỜNG THPT DTNT  
HUỠNH CƯỜNG  
**Tổ: Ngữ văn**

## **CHUYÊN ĐỀ:**

### **NHỮNG KỸ NĂNG CƠ BẢN TRONG QUÁ TRÌNH VIẾT VĂN**

#### **I. PHẦN MỞ ĐẦU**

Trong quá trình học tập và rèn luyện kỹ năng làm văn, nhiều học sinh thường mắc phải những lỗi cơ bản do thiếu sự chuẩn bị kỹ lưỡng và chưa nắm vững các nguyên tắc quan trọng. Việc mắc lỗi không chỉ làm giảm chất lượng bài viết mà còn ảnh hưởng đến điểm số và khả năng tư duy của người viết. Chính vì vậy, để hoàn thiện một bài văn logic, mạch lạc và thuyết phục, người học cần trang bị cho mình những kỹ năng cơ bản nhưng thiết yếu. Từ việc hiểu đúng yêu cầu của đề bài, lập dàn ý rõ ràng, đến cách sử dụng từ, viết câu, dựng đoạn và kiểm soát lỗi chính tả, mỗi kỹ năng đều đóng vai trò quan trọng giúp bài viết tránh được những lỗi sai không đáng có. Chỉ khi nắm vững các yếu tố này, người viết mới có thể tự tin hoàn thiện tác phẩm của mình một cách toàn diện và sâu sắc.

#### **II. PHẦN NỘI DUNG**

##### **1. Thực trạng vấn đề**

###### **1.1. Ưu điểm**

Môn Ngữ văn là môn học giữ vị trí quan trọng trong chương trình giảng dạy các môn văn hóa phổ thông, là môn chính trong các chương trình học và các kỳ thi hiện nay. Trong học tập của học sinh, tôi nhận thấy:

- Đa số học sinh (HS) có kiến thức cơ bản về hành văn.
- Một số em yêu thích và có hứng thú học môn Ngữ văn
- Các em có tinh thần chịu khó trong học tập, chuẩn bị bài khá đầy đủ khi lên lớp, hăng say phát biểu ý kiến xây dựng bài.
- Hiện nay tài liệu tham khảo tương đối nhiều giúp ích trong công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

###### **1.2. Hạn chế**

- Một số HS kĩ năng giao tiếp, kĩ năng vận dụng ngôn ngữ, năng lực cảm thụ tác phẩm văn học và nhìn nhận cuộc sống còn hạn chế; một số em vẫn thờ ơ, rụt rè, chưa tích cực chủ động trong học tập.

- Sự hạn chế của yếu tố thời gian, không gian đối với những bài học có dung lượng dài, bài thảo luận nhóm, bài thuyết trình... Chẳng hạn, thời gian ngắn không gian hẹp, những bài báo cáo thuyết trình cần thời gian thảo luận, thống nhất ý kiến của các nhóm học tập, cần không gian cho sự sáng tạo, năng khiếu khác ngoài ngôn ngữ Văn học như diễn xướng, hội họa, âm nhạc...

- Khả năng lĩnh hội kiến thức và kĩ năng làm bài của học sinh không đồng đều ngay trong một lớp học.

- Phụ thuộc thậm chí lệ thuộc một cách máy móc vào các tài liệu tham khảo.

## **2. Nguyên nhân của ưu điểm và hạn chế**

- Giáo viên (GV) đã linh hoạt hơn trong lựa chọn hình thức tổ chức dạy và học một cách phù hợp như vận dụng kiến thức, rèn luyện kĩ năng, hình thành năng lực và phẩm chất đáp ứng chương trình giáo dục mới. Nhưng đôi lúc GV còn ảnh hưởng phương pháp dạy truyền thống, chưa chuyển từ phương pháp dạy học theo lối “truyền thụ một chiều”.

- Thời đại công nghệ 4.0, mọi thông tin có thể được tìm thấy nhanh chóng, đó là điểm tích cực. Nhưng lại dẫn đến một hiện trạng “sao chép”, chỉ chú trọng “lượng” thông tin mà không chú ý diễn đạt (bị ảnh hưởng bởi “ngôn ngữ mạng” tràn lan của “tuổi teen”), dẫn đến sự “xơ cứng” về ngôn từ.

- Hiện nay, do xu thế của xã hội nên một số học sinh xem nhẹ các môn khoa học xã hội trong đó có môn Ngữ văn kéo theo chất lượng học tập chưa cao.

## **III. CÁC BIỆN PHÁP, GIẢI PHÁP ĐÃ THỰC HIỆN:**

Để tránh mắc lỗi khi làm văn, học sinh cần trang bị và rèn luyện nhiều kỹ năng quan trọng, từ việc hiểu đề bài, xây dựng lập luận cho đến cách diễn đạt sao cho mạch lạc, thuyết phục. Dưới đây là những kỹ năng cơ bản cần nắm:

### **1. Kỹ năng đọc và hiểu đề**

- Hiểu đúng yêu cầu của đề: Học sinh cần đọc kỹ đề bài để xác định đúng dạng bài (nghị luận xã hội, nghị luận văn học, phân tích tác phẩm, so sánh...), tìm ra điểm sáng của ngữ liệu đã cho, phạm vi tư liệu cần sử dụng và yêu cầu của đề.

- Tránh lạc đề: Việc hiểu sai hoặc không đủ yêu cầu của đề dễ dẫn đến lạc đề hoặc phân tích không đúng trọng tâm.

## 2. Kỹ năng lập dàn ý

- Lập dàn ý rõ ràng, chi tiết: Trước khi viết, cần phác thảo một dàn ý chi tiết bao gồm mở bài, thân bài, và kết bài. Điều này giúp bài viết có bố cục rõ ràng, tránh lộn xộn và thiếu mạch lạc.

- Sắp xếp ý theo logic: Các luận điểm phải được trình bày theo thứ tự hợp lý, có mối liên kết chặt chẽ để làm nổi bật được tư tưởng chính của bài văn.

\* Ví dụ: Nghị luận về một đoạn thơ

- Mở bài

+ Giới thiệu ngắn gọn về những nét chính về tác giả, tác phẩm.

+ Giới thiệu vấn đề nghị luận và trích dẫn đoạn thơ. (nếu cần)

- Thân bài

+ Trình bày luận điểm về nội dung và nghệ thuật.

+ Kết hợp phân tích và chứng minh cho từng luận điểm.

+ Nhận xét, đánh giá về đặc sắc nội dung và nghệ thuật đoạn thơ.

+ Liên hệ, so sánh mở rộng vấn đề.

- Kết bài

+ Đánh giá khái quát và khẳng định giá trị riêng, đặc sắc của đoạn thơ.

+ Nêu cảm nghĩ của bản thân, bài học rút ra từ đoạn trích.

## 3. Kỹ năng diễn đạt

- Diễn đạt mạch lạc, chính xác: Cần sử dụng câu văn rõ ràng, có ý nghĩa chính xác và không quá dài dòng. Tránh lặp từ, lặp ý hoặc dùng từ thiếu chính xác.

- Sử dụng câu từ phong phú: Đa dạng hóa từ ngữ, cấu trúc câu sẽ giúp bài viết trở nên sinh động và tránh cảm giác nhàm chán cho người đọc.

## 4. Kỹ năng phân tích và lập luận

- Phân tích sâu, không viết lại, kể lại: Khi phân tích, lập luận học sinh cần đào sâu vào nội dung, giá trị nghệ thuật thay vì chỉ tóm tắt lại nội dung.

- Lập luận logic: Mỗi ý kiến, luận điểm đưa ra phải có dẫn chứng rõ ràng, thuyết phục. Dẫn chứng có thể là từ tác phẩm, thực tiễn hoặc từ tư duy phê phán của chính người viết.

- Không thiên về cảm tính: Tránh bày tỏ ý kiến cá nhân một cách quá mức hoặc chủ quan khi lập luận mà thiếu căn cứ lý thuyết hoặc dẫn chứng phù hợp.

## 5. Kỹ năng dùng dẫn chứng

- Dẫn chứng xác thực: Khi làm văn, việc sử dụng dẫn chứng từ tác phẩm, từ cuộc sống là rất quan trọng. Dẫn chứng phải được lựa chọn cẩn thận, phù hợp với luận điểm, không quá dài hoặc không liên quan.

- Phân tích dẫn chứng: Đưa ra dẫn chứng cần kèm theo phân tích cụ thể, làm rõ vai trò của nó trong việc chứng minh cho luận điểm, tránh chỉ nêu dẫn chứng một cách hời hợt.

#### 6. Kỹ năng viết mở bài và kết bài

- Mở bài ngắn gọn, hấp dẫn: Một mở bài cần làm nổi bật vấn đề và dẫn dắt người đọc vào nội dung chính, tránh lan man hoặc quá dài.

- Kết bài súc tích, tổng kết ý: Phần kết bài cần tóm gọn ý chính và nhấn mạnh lại giá trị, bài học hoặc tư tưởng của bài văn. Tránh dài dòng hoặc đưa ra những ý mới không liên quan.

#### 7. Kỹ năng soát lỗi và chỉnh sửa

- Kiểm tra lỗi chính tả, ngữ pháp: Trước khi nộp bài, học sinh cần dành thời gian để kiểm tra lỗi chính tả, lỗi ngữ pháp, hoặc cách dùng từ.

- Chỉnh sửa cấu trúc bài: Nếu phát hiện ý nào chưa rõ hoặc cách sắp xếp các phần còn lộn xộn, cần chỉnh sửa ngay để đảm bảo tính logic và mạch lạc cho bài viết.

#### 8. Kỹ năng quản lý thời gian

- Phân bổ thời gian hợp lý: Đối với bài văn trong các kỳ thi, học sinh cần biết phân bổ thời gian làm bài, không nên dành quá nhiều thời gian cho một phần nào đó. Mỗi phần cần được dành đủ thời gian để hoàn thiện.

- Dành thời gian cho dàn ý và soát lỗi: Việc lập dàn ý trước khi viết và soát lại bài sau khi hoàn thành rất quan trọng. Đây là hai bước không nên bỏ qua để tránh các lỗi sai không đáng có.

### III. KẾT LUẬN

Rèn kỹ năng làm văn cho học sinh là một vấn đề hết sức gian nan và phức tạp. Việc học sinh có tiến bộ trong làm văn đó mới chỉ là những thành công bước đầu. Công việc này đòi hỏi người thầy và học trò phải kiên trì trong thời gian dài và mất nhiều công sức. Học sinh và giáo viên cũng cần phải hợp tác tích cực. Chú trọng kỹ năng làm văn, khả năng diễn đạt của học sinh được cải thiện giúp học sinh vận dụng sáng tạo kiến thức để nói hay, viết tốt và tự tin hơn trong học tập và trong cuộc sống.

Công tác giảng dạy thế nào để học sinh hiểu, vận dụng làm bài đạt điểm cao luôn là mong muốn lớn nhất của mỗi giáo viên. Theo yêu cầu đổi mới phương pháp

dạy học, GV không còn là đối tượng trung tâm, HS phải chủ động tích cực. Vì thế, rất cần thời gian và không gian cho học sinh được trải nghiệm và sáng tạo. Đồng thời, trong thực tế, năng lực học tập, khả năng tiếp nhận kiến thức của HS cũng chưa đồng đều. Vậy phải làm sao để đối tượng HS học tập tích cực và hứng thú, đồng thời phát huy được năng khiếu cá nhân, năng lực tư duy, cảm thụ, trải nghiệm và sáng tạo? Trong quá trình tìm kiếm giải pháp tháo gỡ, tôi nhận thấy có những khó khăn cùng những nguyên nhân như đã nêu và xin đưa ra các biện pháp thực hiện góp phần phát triển năng lực HS. Và sau khi áp dụng đề tài này vào thực tế tôi nhận thấy hiệu quả giảng dạy được nâng lên một bước đáng kể; khả năng trình bày, diễn đạt của học sinh trong bài làm không còn mắc những lỗi sơ đẳng không đáng có. Tôi nhận thấy đây là việc làm có ý nghĩa thiết thực, đem lại niềm vui lớn trong sự nghiệp “trồng người”.

Sóc Trăng, ngày 4 tháng 11 năm 2025

**Người viết**

**Thạch Thị Bích Nhung**